

Bản án số: 15/2024/KDTM-ST  
Ngày: 29/11/2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thu In

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Chung Kim Sang

Bà Đoàn Thị Liễu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P;

Địa chỉ: số 367, đường N, phường T, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Việt H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: số 291, đường N, phường S, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo giấy ủy quyền số 152/PMC-HCQT, ngày 01/11/2024.

*\* Bị đơn:* Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K (vắng mặt);

Địa chỉ: số 458, đường N, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: bà Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1987, chức vụ: Giám đốc.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Công ty Cổ phần dược phẩm dược liệu P (Sau

đây gọi tắt là “Công ty P”) và Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K (sau đây gọi tắt là “Công ty dược K”) có ký hợp đồng mua bán năm 2020, 2021, 2022 gồm:

- + Hợp đồng số 057/PMC-KD ký ngày 02/01/2020.
- + Hợp đồng số 096/PMC-KD ký ngày 04/01/2021.
- + Hợp đồng số 048/PMC-KD ký ngày 04/01/2022.

Ngày 14/04/2022, qua kiểm tra và đối chiếu công nợ giữa hai bên, Công ty dược K nợ Công ty P số tiền 266.281.058 đồng (*Hai trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm tám mươi một nghìn không trăm năm mươi tám đồng*).

Trong năm 2022, Công ty dược K đã thanh toán cho Công ty P số tiền 31.408.100 đồng. Tính đến ngày 12/12/2022, Công ty dược K còn nợ Công ty P số tiền 234.872.958 đồng (*Hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*).

Tại phiên tòa, bà T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K phải trả số tiền 234.872.958 đồng (*Hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

\* Bị đơn Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nhưng Công ty không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Đồng thời, Thẩm phán đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các bên đương sự theo đúng quy định Điều 68 BLTTDS.

- Về trình tự thụ lý, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 195 BLTTDS, thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 196 BLTTDS; việc gửi văn bản tố tụng cơ bản đúng theo quy định Điều 175, 177, 178, 179; Thẩm phán tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự với nhau theo đúng quy định từ Điều 208 đến Điều 211 BLTTDS.

Như vậy, đến thời điểm này nhận thấy Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn: chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 BLTTDS như: vắng mặt, không tham gia phiên họp, hòa giải do Tòa án tiến hành.

*Về việc giải quyết vụ án dân sự:*

Căn cứ tài liệu, chứng cứ, lời khai, trình bày của đương sự trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, xét thấy: Theo yêu cầu khởi kiện, Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P (công ty P) yêu cầu công ty cổ phần dược và vật tư y tế K phải trả số nợ theo hợp đồng mua hàng hóa là 234.872.958 đồng.

Xét thấy: Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K mã số doanh nghiệp là 1700109653, đăng ký lần đầu ngày 27/01/2006, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 11/8/2023. Có trụ sở chính tại 458 N, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Hiện tại, người đại diện pháp luật là bà Huỳnh Thị Thu N, địa chỉ thường trú: M 12, khu phố 1, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của công ty P.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, công ty P có cung cấp 03 hợp đồng mua bán các năm 2020, 2021, 2022 và Biên bản đối chiếu công nợ gồm: Hợp đồng nguyên tắc mua bán dược phẩm năm 2020 số 057/PMC-KD ký ngày 02/01/2020, hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2020 (Theo hợp đồng có ghi người đại diện pháp luật của Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K là ông Trần Quang C - Chủ tịch Hội đồng quản trị) và Hợp đồng nguyên tắc mua bán dược phẩm năm 2022 số 048/PMC-KD ký ngày 04/01/2022, hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2022 (Theo hợp đồng có ghi người đại diện pháp luật của Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K là bà Lê Nguyễn Hồng T - Giám đốc kinh doanh).

Biên bản đối chiếu công nợ ngày 14/4/2022, hai bên đối chiếu xác nhận công nợ đến ngày 12/4/2022 thì Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K còn nợ số

tiền 266.281.058 đồng. Ngoài ra, Công ty P cung cấp các hóa đơn giá trị gia tăng từ ngày 17/11/2021 đến ngày 29/12/2021 (tổng số tiền hàng là 234.872.958 đồng).

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán giữa hai bên có quy định về thời hạn thanh toán là: “Thời hạn thanh toán 30 ngày kể từ ngày nhận hàng” nhưng đến nay Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K vẫn chưa thanh toán cho công ty P là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty P. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, công ty P đã cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 BLTTDS, khoản 4 Điều 11, Điều 430, 434, 440 BLDS 2015, Điều 50 Luật Thương mại 2005, Công ty P khởi kiện yêu cầu công ty cổ phần dược và vật tư y tế K phải trả số hợp đồng mua hàng hóa là 234.872.958 đồng là có căn cứ chấp nhận.

- Về án phí: bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K vẫn vắng mặt không rõ lý do và đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P và Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K đã phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa thông qua các Hợp đồng số 057/PMC-KD ký ngày 02/01/2020; Hợp đồng số 096/PMC-KD ký ngày 04/01/2021; Hợp đồng số 048/PMC-KD ký ngày 04/01/2022. Đến ngày 14/4/2022, giữa Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P và Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K ký biên bản xác nhận công nợ với số tiền 266.281.058 đồng (BL 08).

Nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P xác định trong năm 2022 bị đơn Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K đã trả được số tiền 31.408.100 đồng; còn nợ số tiền là 234.872.958 đồng, được thể hiện qua thư nhắc nợ do nguyên đơn cung cấp (BL 09), nhưng đến nay Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K vẫn không thực hiện trả nợ.

Về phía bị đơn Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự phản đối ý kiến của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*; tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K đã không có ý kiến phản đối đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50 Luật thương mại năm 2005 thì việc Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K còn nợ Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P số tiền 234.872.958 đồng là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P đối với Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K. Buộc Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P số tiền nợ gốc là 234.872.958 đồng.

*[4] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá về quan điểm giải quyết vụ án.*

*[5] Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Bị đơn Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 234.872.958 đồng là:  $234.872.958 \text{ đồng} \times 5\% = 11.743.647 \text{ đồng}$ .

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.872.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 50 Luật thương mại năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với bị đơn Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K.

Buộc Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P số tiền 234.872.958 đồng (*hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Công ty cổ phần dược và vật tư y tế K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.743.647 đồng (*mười một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*).

Hoàn trả cho nguyên Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.872.000 đồng, theo biên lai thu số 0004528 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**TRẦN THU IN**